

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 148/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16-7-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn giữa chị T và anh Kh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Sơn;
Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Xóm Xuân Phong, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Mai Văn Kh, sinh năm 1977. Địa chỉ: Xóm Xuân Phong, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị T vắng mặt có lý do; anh Kh vắng mặt lần hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày, bản tự khai ngày 18-5-2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn Kh đăng ký kết hôn ngày 04-01-2002 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng đã có hai con

chung nhưng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Chị T, anh Kh đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ cuối năm 2015 đến nay. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Kh không còn nên giữ yêu cầu xin được ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Chị T và anh Kh có hai con chung là cháu Mai Thị Trang, sinh ngày 03-11-2002 và Mai Anh Thư, sinh ngày 21-7-2010, hiện cả hai con chubng đang ở với chị T. Do cháu Trang đã trưởng thành, lao động tự lập được nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Thư, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 104/TB-TLVA ngày 12-5-2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho anh Mai Văn Kh nhưng anh Kh không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Kh nhưng đến nay anh Kh vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội Đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, có đủ căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn Kh. Đề nghị Tòa án giao con chung là Mai Anh Thư, sinh ngày 21-7-2010 cho chị T nuôi dưỡng; anh Kh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Mai Văn Kh đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét

xử vắng mặt chị T, anh Kh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn Kh là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 02-01-2012. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Kh thì thấy:

Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Chị T, anh Kh đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ cuối năm 2015 đến nay. Trong suốt thời gian ly thân, chị T, anh Kh cũng không có biện pháp để hòa giải, đoàn tụ gia đình. Mặt khác, anh Kh đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, anh Kh đã biết được việc chị T làm đơn xin ly hôn nhưng không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án, không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ anh Kh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Trên cơ sở xem xét nội dung cung cấp của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng; căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Kh đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn anh Kh là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn Kh có 02 con chung cháu Mai Thị Trang, sinh ngày 03-11-2002 và cháu Mai Anh Thư, sinh ngày 21-7-2010. Hiện cháu Mai Thị Trang đã trưởng thành, lao động tự lập được nên tòa án không giải quyết.

Xét yêu cầu của chị T về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chưa thành niên sau ly hôn thì thấy: Từ khi chị T và anh Kh ly thân, cháu Thư do chị T trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Thư có nguyện vọng ở với mẹ; chị T xin được tiếp tục nuôi cháu Thư, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, anh Kh không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị T: Giao Mai Anh Thư, sinh ngày 21-7-2010 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay, anh Kh cũng không có ý kiến gì về việc giải quyết tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn Kh.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Mai Anh Thư, sinh ngày 21-7-2010 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Kh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T mà có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hiện cháu Mai Anh Thư đang do chị T nuôi dưỡng nên hai bên không phải bàn giao con cho nhau.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số AA/2017/0002621 ngày 12-5-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Sơn Đỗ Việt Hùng

Ngô Thị Hòe

